

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 370/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị Kim H, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Trần Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: chị Phạm Thị Kim H được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần Văn Q, sinh ngày 18/5/2005 và Trần Nhựt H, sinh ngày 10/01/2010 hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng một lần, mỗi cháu là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Thời hạn giao tiền là ngày 26/01/2019 anh T phải giao cho chị H 100.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Q; ngày 26/12/2019 anh T phải giao cho chị H 100.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu H.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ và có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Kim H và anh Trần Văn T khai không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng chị Phạm Thị Kim H tự nguyện chịu nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009723 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
 - Đương sự (2b);
 - VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
 - UBND xã Tân Phú Tây
- Số 33 ngày 14/7/2004 (1b);
- Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng